

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VNPC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VNPC
Tên công ty tiếng Anh: VNPC INFORMATICS JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110652375

3. Ngày thành lập: 18/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, M1-TT6 Bê Linh, Phường Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0923938998

Fax:

Email: vietnampc696@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn, bán lẻ, thương mại, dịch vụ Chi tiết: - Bán buôn, bán lẻ, thương mại; - Bán buôn, bán lẻ.	4651(Chính)
2.	Bán buôn, bán lẻ, kinh doanh, dịch vụ (Thương mại, dịch vụ) Chi tiết: - Bán buôn, bán lẻ; - Bán buôn, bán lẻ; - Bán buôn, bán lẻ; - Bán buôn, bán lẻ;	4652
3.	Sách, báo, tạp chí, thương mại, dịch vụ	9511
4.	Sách, báo, tạp chí, thương mại, dịch vụ	9512
5.	Lưu trữ, thương mại, dịch vụ	6201
6.	Thương mại, dịch vụ, quản lý, thương mại, dịch vụ	6202

7.	Ho t ng d ch c ng ngh th ng tin d ch kh c li n q an n m i t nh Chi ti t: - Kh c ph c c c s c m i t nh c i t ph n m m. - i tra, kh o s t, nghi n c th tr ng c ng ngh th ng tin. -T n, ph n t ch, l p k ho ch, ph n lo i, thi t k trong l nh c c ng ngh th ng tin. -T ch h ph th ng, ch th , d ch q n l ng d ng, c p nh t, b o m t. -Thi t k , l tr , d tr trang th ng tin i n t . -B o h nh, b o tr, b o m an to n m ng th ng tin. -C p nh t, t m ki m, l tr , l d li khai th c c s d li	6209
8.	X l d li , cho th c cho t ng li n q an (Tr ho t ng c ng c ph t ng th ng tin cho th)	6311
9.	C ng th ng tin (tr ho t ng b o ch)	6312
10.	D ch th ng tin kh c ch a c ph n o (lo i tr C c d ch c t n th ng tin, b o ch)	6399
11.	Nghi n c khoa h c ph t tri n c ng ngh trong l nh c khoa h c t nhi n	7211
12.	Nghi n c khoa h c ph t tri n c ng ngh trong l nh c khoa h c k th t c ng ngh	7212
13.	Q ng c o (tr q ng c o th c l)	7310
14.	Nghi n c th tr ng th m d d l n (Kh ng bao g m ho t ng i tra ho t ng nh n c c m)	7320
15.	Ho t ng thi t k ch n d ng	7410
16.	S n t linh ki n i n t	2610
17.	S n t m i t nh thi t b ngo i i c a m i t nh	2620
18.	S n t m m c thi t b n ph ng (tr m i t nh thi t b ngo i i c a m i t nh) (tr m i t nh thi t b ngo i i c a m i t nh)	2817
19.	B n l h nh th c kh c ch a c ph n o (Tr gi)	4799
20.	X t b n ph n m m (tr ho t ng t b n ph m)	5820
21.	S a ch a m m c, thi t b	3312
22.	S a ch a thi t b i n t q ang h c	3313
23.	S a ch a thi t b i n	3314

24.	B n l m i t nh, thi t b ngo i i, ph n m m thi t b i n th ng trong c c c a h ng ch n doanh Chi ti t: - B n l m i t nh, thi t b ngo i i, ph n m m trong c c c a hàng chuyên doanh - Máy vi tính; - Thi t b ngo i i m i t nh; - B i khi n tr ch i ideo; - Ph n m m c thi t k s d ng cho m i kh ch h ng (kh ng ph i lo i c thi t k theo c ri ng c a kh ch h ng), k c tr ch i ideo;	4741
-----	--	------

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUY N TH THU	Hh4b Linh m, Ph ng Ho ng Li t, Q n Ho ng Mai, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	100.000	1.000.000.000	20,000	034187003270	
			C ph n i bi q t	0	0	0,000		
			C ph n i c t c	0	0	0,000		
			C ph n i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	100.000	1.000.000.000	20,000		

2	V N MINH	Xóm Nam, Xã T n Ti n, H n An D ng, Th nh ph H i Ph ng, Vi t Nam	C ph n ph thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0310970023 37	
			C ph n i bi q t	0	0	0,000		
			C ph n i c t c	0	0	0,000		
			C ph n i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	NGUY N H NG VI T	Kh ph nh, Ph ng nh B ng, Th nh ph T S n, T nh B c Ninh, Vi t Nam	C ph n ph thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0270820014 86	
			C ph n i bi q t	0	0	0,000		
			C ph n i c t c	0	0	0,000		
			C ph n i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	200.000	2.000.000.000	40,000		
4	TR N TRUNG HI U	C n 3002 Ct2a Kim V n- Kim L , Ph ng i Kim, Q n Ho ng Mai, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0300860098 39	
			C ph n i bi q t	0	0	0,000		
			C ph n i c t c	0	0	0,000		
			C ph n i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ t n: NGUY NH NG VI T

Gi i t nh: Nam

Ch c danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/09/1982

D n t c: Kinh

Q c t ch: Việt Nam

Lo i gi t ph p l c a c nh n: Thẻ căn cước công dân

S gi t ph p l c a c nh n: 027082001486

Ng c p: 01/04/2021

N i c p: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

a ch th ng tr : Khu phố Đình, Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

a ch li n l c: Khu phố Đình, Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh Th nh ph H N i